

TÒA ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN TÂN KỲ

TỈNH NGHỆ AN

Bản án số: 87/2022/HS-ST

Ngày: 29/12/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN KỲ - TỈNH NGHỆ AN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Hương

***Các Hội thẩm nhân dân:***

Bà: Nguyễn Thị Phúc

Ông: Thái Khắc Ngọc

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Thanh Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ.

**Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ tham gia phiên tòa:** ông Trương Thành Công - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 12 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 79/2022/HSST, ngày 16/12/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An, đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Đình N; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 14/8/1998 tại huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm 9, xã N, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Đình H, sinh năm: 1966; con bà: Trương Thị H, sinh năm: 1970; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/11/2022 đến ngày 22/11/2022. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

1. Anh Võ Duy B, sinh năm: 1970; Trú tại: xóm 10, xã N, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

2. Anh Võ Duy S, sinh năm 2005; Trú tại: xóm 10, xã N, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 13 tháng 11 năm 2022, Trần Đình N mượn anh Võ Duy S, chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave anpha màu đen bạc, biển kiểm soát 37N1-377.70 đi xuống Thị trấn Tân Kỳ chơi. Đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày khi N đang dừng xe bên đường gần vòng xuyên Thị trấn Tân Kỳ thì có một người đàn ông lạ mặt khoảng 35 đến 40 tuổi tiến lại và bắt chuyện. Trong quá trình nói chuyện người đàn ông hỏi N “*Em có mua pháo hoa về chơi tết không?*”. Vì cũng có mục đích mua pháo về chơi tết nên N hỏi lại người đàn ông: “*Loại pháo hoa chi đó anh, mấy tiền?*” thì người này trả lời “*Anh có loại 49 quả và 36 quả, anh đóng vào thùng rồi em lấy về mà dùng*”. Nghe vậy, N hỏi lại “*Có bao nhiêu hộp? Tất cả hết mấy tiền?*”, người đàn ông trả lời N: “*Có 07 hộp loại 49 quả và 04 hộp loại 36 quả, mười một hộp anh lấy em 5.500.000 đồng*” (Năm triệu năm trăm nghìn đồng). Sau khi nghe số lượng và giá cả N đã đồng ý mua số pháo trên. Người đàn ông đi đâu đó khoảng 10 phút quay lại cùng một chiếc thùng cát tông đưa cho N, mở thùng cát tông ra xem thấy bên trong có 07 hộp pháo hoa loại 49 quả và 04 hộp pháo hoa loại 36 quả đúng như đã thỏa thuận. N lấy ra số tiền 5.500.000 đồng (năm triệu năm trăm nghìn đồng) đưa cho người đàn ông lạ mặt rồi đặt thùng cát tông bên trong có chứa pháo hoa lên sau xe mô tô rồi điều khiển đi về theo đường mòn Hồ Chí Minh. Khi N về đến ngã ba giao nhau với đường tỉnh lộ 545, hướng về xã N qua đoạn xóm S, xã H, huyện Tân Kỳ, thì Công an huyện Tân Kỳ ra hiệu lệnh dừng xe kiểm tra, N định quay đầu xe bỏ chạy nhưng đã bị giữ lại. Công an hỏi Nghĩa: “*bên trong thùng cát tông có chứa đồ vật gì?*” thì N trả lời: “*bên trong thùng cát tông có 11 hộp pháo hoa do tôi mới mua đem về nhà để tết sử dụng*”. Công an huyện Tân Kỳ đã mở thùng các tông phía sau xe của N thì phát hiện có tổng 11 khối hình hộp chữ nhật đúng như N khai nhận nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng và đưa người cùng vật chứng về trụ sở Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Kỳ làm việc.

Ngày 13/11/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Kỳ thành lập Hội đồng mở niêm phong, cân xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại, kết quả: Sau khi loại bỏ bao bì, tổng khối lượng vật chứng 11 (mười một) khối hình hộp chữ nhật trong gói niêm phong là: 17,6 kg (mười B phẩy sáu kilogam). Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Kỳ lấy ngẫu nhiên 01 (một) khối hình hộp chữ nhật có chứa 49 hình trụ tròn, có khối lượng 1,8 kg (một phẩy tám kilogam) ký hiệu là M1, và 01 (một) khối chữ nhật có chứa 36 hình trụ tròn, có khối lượng 1,3 kg (một phẩy ba kilogam) ký hiệu M2 gửi đi giám định. Số vật chứng còn lại gồm vỏ bao bì gói niêm phong, 06 hộp chữ nhật, bên trong mỗi hộp chứa 49 hình trụ tròn, và 03 hộp hình chữ nhật bên trong chứa 36 hình trụ tròn, có tổng khối lượng 15,2 kg (mười lăm phẩy hai kilogam) được niêm phong lại trong một bì xác rắn màu xanh lá cây, kín các viền xung quanh, đầu còn lại được buộc chặt miệng (miệng bao) và dán niêm phong mỗi buộc bằng giấy màu

trắng, trên giấy có chữ ký của những người có tên trong biên bản niêm phong và hình dấu giáp lai của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Kỳ.

Tại Bản Kết luận giám định số 305/KL-KTHS(Đ2-CN) ngày 19/11/2022 của Phòng Kỹ thuật Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu vật ký hiệu M1 và M2 gửi tới giám định đều là Pháo, thuộc loại pháo nổ.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKSTK ngày 15 tháng 12 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An, đã truy tố bị cáo Trần Đình N về tội “*Tàng trữ hàng cấm*” theo quy định điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ hàng cấm*” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 191, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt Trần Đình N mức án 6 đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng: áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS, tiêu hủy 01 (một) bao bì xác rỗng màu xanh lá cây, kín các viên xung quanh, đầu còn lại được buộc chặt miệng (miệng bao) đã dán niêm phong mỗi buộc, đây là số pháo nổ còn lại sau khi đã lấy mẫu đi giám định, là chất Nhà nước cấm sử dụng và lưu hành nên tiêu hủy.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Đình N không tranh luận gì với Viện kiểm sát, bị cáo có lời nói sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Tân Kỳ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng với quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa bị cáo Trần Đình N đã khai nhận hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện đúng như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ đã quy kết. Lời khai nhận tội của bị cáo phù

hợp phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang được Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Kỳ lập ngày 13/11/2022; phù hợp với bản kết luận giám định số 305/KL-KTHS(Đ2-CN) ngày 19/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An, như vậy đã có cơ sở để kết luận: Vào khoảng 21 giờ 00 phút đến 21 giờ 10 phút ngày 13/11/ 2022, tại đường tỉnh lộ 545 thuộc xóm S, xã H, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Kỳ phát hiện và bắt quả tang Trần Đình N điều khiển xe mô tô biển số 37N1-377.70 chở phía sau một thùng cát tông chứa 11 hộp pháo nổ các loại có tổng khối lượng 17,6 kg (*Mười B phẩy sáu kilogam*) do N mua với số tiền 5.500.000 đồng (*Năm triệu năm trăm nghìn đồng*) nhằm mục đích sử dụng.

Hành vi của Trần Đình N đã phạm tội “*Tàng trữ hàng cấm*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Điều 191 Bộ luật Hình sự quy định:

*“1. Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 239, 244, 246, 249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*c) Pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam...”.*

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà Nước về pháo nổ. Tệ nạn buôn bán, tàng trữ trái phép pháo nổ trong những năm gần đây có xu hướng gia tăng, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an trong xã hội là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác.

Bị cáo Trần Đình N có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ pháo để sử dụng bị pháp luật cấm nhưng chỉ vì thú vui nổ pháo trong dịp tết nên bị cáo đã có hành vi tàng trữ hàng cấm nhằm mục đích sử dụng. Vì vậy cần có đường lối xử phạt nghiêm minh tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Đình N không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Trần Đình N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét bị cáo Trần Đình N phạm tội thuộc vào trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, vì vậy cho bị cáo được hưởng hình phạt tù cho hưởng án treo như đại diện Viện Kiểm sát đề nghị là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Trần Đình N có nghề lao động tự do thu nhập thấp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án gồm: 01 (một) bao bì xác rỗng màu xanh lá cây, kín các viên xung quanh, đầu còn lại được buộc chặt miệng (miệng bao) và dán

niêm phong mỗi buộc (Sau khi lấy mẫu gửi đi giám định), đây là pháo nổ, là chất Nhà nước cấm sử dụng và lưu hành nên áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 BLTTHS tiêu hủy.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha màu đen bạc biển kiểm soát 37N1 – 377.70 Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Kỳ đã trả lại chiếc xe mô tô cho anh Nguyễn Duy B là chủ sở hữu chiếc xe là đúng quy định của pháp luật.

Trong vụ án này Võ Duy S đã cho Trần Đình N mượn chiếc xe mô tô (của bố mình là ông Võ Duy B), nhưng anh S không biết Nghĩa mượn để sử dụng vào việc phạm tội, do đó hành vi của S không bị xử lý trách nhiệm hình sự.

Đối với người đàn ông đã bán pháo nổ cho N, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An đã điều tra xác minh nhưng chưa có kết quả, khi nào làm rõ xử lý sau.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. *Tuyên bố:* Bị cáo Trần Đình N phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”.

2. *Về Điều luật áp dụng:*

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Đình N 9 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 29/12/2022.

Giao Trần Đình N về cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An quản lý giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm với địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách bị cáo Trần Đình N được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 điều 65 bộ luật hình sự.

3. *Về vật chứng vụ án:* Áp dụng điểm a Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Tiêu hủy 01 (một) bao bì xác rỗng màu xanh lá cây, kín các viên xung quanh, đầu còn lại được buộc chặt miệng (miệng bao) và dán niêm phong mỗi buộc (Sau khi lấy mẫu gửi đi giám định) có khối lượng còn lại là 15.2kg (Mười lăm phẩy hai kilogam).

Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/12/2022 giữa Công an huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Kỳ.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30.12.2016 về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Đình N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi & nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Tân Kỳ;
- Công an huyện Tân Kỳ;
- Chi cục THADS Tân Kỳ;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- UBND xã N.

**T.M/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Thu Hương**